**Câu hỏi 1:** ***Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân được quy định trong Luật Giáo dục năm 2019 như thế nào? Các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Giáo dục gồm những hành vi nào?***

**Đáp:** Theo quy định tại Điều 13 của Luật Giáo dục năm 2019, quyền và nghĩa vụ học tập của công dân được quy định như sau:

**Điều 13. Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân**

1. Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân. Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, đặc điểm cá nhân, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập.

2. Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo môi trường giáo dục an toàn, bảo đảm giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để người học phát huy tiềm năng, năng khiếu của mình.

3. Nhà nước ưu tiên, tạo điều kiện cho người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Trẻ em, người học là người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật, người học thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập.

Theo Điều 22 của Luật Giáo dục 2019, các hành vi bị nghiêm cấm gồm:

**Điều 22. Các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục**

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, người lao động của cơ sở giáo dục và người học.

2. Xuyên tạc nội dung giáo dục.

3. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.

4. Hút thuốc; uống rượu, bia; gây rối an ninh, trật tự.

5. Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền.

6. Lợi dụng việc tài trợ, ủng hộ giáo dục để ép buộc đóng góp tiền hoặc hiện vật.

**Câu hỏi 2: *Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định như thế nào về các hành vi học sinh không được làm? Có phải Thông tư mới này quy định học sinh và giáo viên được sử dụng điện thoại trong giờ, không cấm như Điều lệ trước đây ban hành kèm theo Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT hay không?***

***Đáp:*** Điều 37 Điều lệ này quy định rõ các hành vi học sinh không được làm như sau:

**Điều 37. Các hành vi học sinh không được làm**

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.

3. Mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác và pháo, các chất gây cháy nổ.

4. Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép.

5. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

6. Sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.

7. Học sinh không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Như vậy, theo quy định mới này, từ ngày 01/11/2020, học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông không còn bị cấm tuyệt đối sử dụng điện thoại di động trong giờ học như trước. Mà từ thời điểm này, học sinh có thể sử dụng điện thoại di động trong giờ học để phục vụ cho việc học tập, ví dụ dùng điện thoại để tra cứu thông tin, sao chụp bài học, bài tập… Tuy nhiên, phải được giáo viên cho phép.

**Câu hỏi 3:** ***Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định như thế nào về các hình thức kỷ luật học sinh?***  
***Đáp:***Trước đây, học sinh trung học vi phạm kỷ luật nhà trường có thể bị xử lý theo 04 hình thức:

- Phê bình trước lớp, trường

- Khiển trách và thông báo với gia đình

- Cảnh cáo ghi học bạ

- Buộc thôi học có thời hạn.

Tuy nhiên, từ 01/11/2020, học sinh vi phạm chỉ bị xử lý kỷ luật bằng 03 hình thức, theo **Điều 38 của thông tư***32/2020/TT-BGDĐT như sau:*

**Điều 38. Khen thưởng và kỷ luật**

2. Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện được giáo dục hoặc xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây:

a) Nhắc nhở, hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp để học sinh khắc phục khuyết điểm.

b) Khiến trách, thông báo với cha mẹ học sinh nhằm phối hợp giúp đỡ học sinh khắc phục khuyết điểm.

c) Tạm dừng học ở trường có thời hạn và thực hiện các biện pháp giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Câu hỏi 4:** ***Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định học sinh được lưu ban mấy lần trong một cấp học?***  
**Đáp: Theo Điều 33 quy định như sau:**

Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

Đây cũng là một quy định mới được nêu tại Điều lệ này và được áp dụng từ ngày 01/11/2020.

Cụ thể, nếu như trước đây học sinh không được lưu ban quá 02 trong một cấp học, thì Điều lệ này đã tăng số lần lưu ban lên không quá 03 lần trong một cấp học.

**Hỏi: Chị Phương có con đang học lớp 4 trường tiểu học TH cho biết, cô giáo yêu cầu các học sinh phải học thêm tại nhà cô. Chị không cho con học thêm nhưng sợ cháu không theo kịp các bạn có đi học thêm. Do đó, chị Phương hỏi: Luật Giáo dục năm 2019 có quy định việc ép buộc học sinh học thêm là hành vi bị nghiêm cấm không?**

***Trả lời (có tính chất tham khảo)***

Điều 22 Luật Giáo dục năm 2019 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục gồm:

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, người lao động của cơ sở giáo dục và người học.

2. Xuyên tạc nội dung giáo dục.

3. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.

4. Hút thuốc; uống rượu, bia; gây rối an ninh, trật tự.

5. Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền.

6. Lợi dụng việc tài trợ, ủng hộ giáo dục để ép buộc đóng góp tiền hoặc hiện vật.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, hành vi ép buộc học sinh học thêm là hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục.

**Tiêu chuẩn của nhà giáo**

**Hỏi:** **Chị Oanh đang có con gái học lớp 12 và muốn trở thành giáo viên nên cháu có ý định thi vào ngành sư phạm. Chị Oanh rất ủng hộ mong muốn của con và muốn hỏi: Luật Giáo dục năm 2019 có quy định nhà giáo phải đáp ứng tiêu chuẩn gì không?**

***Trả lời (có tính chất tham khảo)***

Điều 67 Luật Giáo dục năm 2019 quy định nhà giáo phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt;

2. Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm;

3. Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;

4. Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

Như vậy, chị Oanh có thể tham khảo quy định nêu trên để biết được tiêu chuẩn của nhà giáo.

**Nhà giáo phải tôn trọng, đối xử công bằng với người học**

**Hỏi:** **Ông Bùi Văn Công có con trai đang là sinh viên năm thứ nhất ngành Sư phạm. Do đó, ông Công muốn biết, Luật Giáo dục năm 2019 có quy định nhà giáo phải tôn trọng, đối xử công bằng với người học hay không?**

***Trả lời (có tính chất tham khảo)***

Điều 69 Luật Giáo dục năm 2019 quy định về nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

1. Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục.

2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

4. Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

Căn cứ quy định nêu trên, nhà giáo có nhiệm vụ tôn trọng, đối xử công bằng với người học.

**Nhà giáo có quyền được giảng dạy theo chuyên môn đào tạo**

**Hỏi:** **An là sinh viên năm thứ hai ngành Sư phạm. Theo An được biết một số nhà giáo khi được tuyển dụng không được giảng dạy theo đúng ngành bản thân đã được đào tạo. Do đó, An hỏi: Luật Giáo dục năm 2019 có quy định nhà giáo có quyền được giảng dạy đúng ngành đã học không?**

***Trả lời (có tính chất tham khảo)***

Điều 70 Luật Giáo dục năm 2019 quy định về quyền của nhà giáo như sau:

1. Được giảng dạy theo chuyên môn đào tạo.

2. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Được hợp đồng thỉnh giảng, nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục khác hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học.

4. Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể.

5. Được nghỉ hè theo quy định của Chính phủ và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định nêu trên, nhà giáo có quyền được giảng dạy theo chuyên môn đào tạo.

**Trình độ chuẩn của giáo viên mầm non**

**Hỏi: Chị Mai đang là giáo viên hợp đồng của trường mầm non. Chị Mai được biết Luật Giáo dục năm 2019 có quy định về trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo từng cấp học. Do đó, chị Mai hỏi: Trình độ chuẩn của giáo viên mầm non phải có bằng tốt nghiệp gì?**

***Trả lời (có tính chất tham khảo)***

Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019 quy định về trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo như sau:

1. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo được quy định như sau:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non;

b) Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm;

c) Có bằng thạc sĩ đối với nhà giáo giảng dạy trình độ đại học; có bằng tiến sĩ đối với nhà giáo giảng dạy, hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ;

d) Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo giảng dạy trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2. Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 nêu trên. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định việc sử dụng nhà giáo trong trường hợp không đáp ứng quy định tại khoản 1 nêu trên.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non là có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên.

**Trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non được miễn, giảm giá vé đối với các dịch vụ vui chơi, giải trí công cộng**

**Hỏi: Anh Tiến được biết Luật Giáo dục năm 2019 có quy định về quyền của trẻ em và chính sách đối với trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non. Do đó, anh Tiến hỏi: Trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non có được miễn, giảm giá vé đối với các dịch vụ vui chơi, giải trí công cộng không?**

***Trả lời (có tính chất tham khảo)***

Điều 81 Luật Giáo dục năm 2019 quy định về quyền của trẻ em và chính sách đối với trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non như sau:

1. Trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non có các quyền sau đây:

a) Được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; được chăm sóc sức khỏe và bảo vệ theo quy định của Luật Trẻ em và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Được miễn, giảm giá vé đối với các dịch vụ vui chơi, giải trí công cộng.

2. Chính phủ quy định chính sách đối với trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ quy định nêu trên, trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non có quyền được miễn, giảm giá vé đối với các dịch vụ vui chơi, giải trí công cộng.

**Tín dụng giáo dục và dịch vụ công cộng cho học sinh, sinh viên**

**Hỏi: Chị Vân có con gái đang học lớp 12 nên chị rất quan tâm đến các chính sách của nhà nước về giáo dục cho sinh viên. Do đó, chị Vân hỏi: Luật Giáo dục năm 2019 quy định như thế nào về tín dụng giáo dục và dịch vụ công cộng cho học sinh, sinh viên?**

***Trả lời (có tính chất tham khảo)***

Điều 84Luật Giáo dục năm 2019 quy định Nhà nước có chính sách tín dụng ưu đãi về lãi suất, điều kiện và thời hạn vay tiền để người học có điều kiện học tập. Khuyến khích xã hội hóa hoạt động tín dụng giáo dục.

Điều 86Luật Giáo dục năm 2019 quy định học sinh, sinh viên được hưởng chế độ miễn, giảm giá vé khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan viện bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Chính phủ.

Như vậy, chị Vân có thể tham khảo các quy định nêu trên để biết được chính sách của Nhà nước về tín dụng giáo dục và dịch vụ công cộng cho học sinh, sinh viên.

**Hỏi: Chị Sương đang có con trai học lớp 12 và dự định thi vào ngành sư phạm. Chị Sương được biết sinh viên ngành sư phạm được miễn học phí. Do đó, chị Sương hỏi: Luật Giáo dục năm 2019 quy định như thế nào về chế độ học phí và chi phí sinh hoạt của sinh viên sư phạm?**

***Trả lời (có tính chất tham khảo)***

Khoản 1, 2, 3 và 4Điều 85 Luật Giáo dục năm 2019 quy định về học bổng, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt như sau:

1. Nhà nước có chính sách cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh đạt kết quả học tập xuất sắc ở trường chuyên, trường năng khiếu và người học có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học; cấp học bổng chính sách cho sinh viên hệ cử tuyển, học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú, người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp dành cho thương binh, người khuyết tật.

2. Nhà nước có chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

3. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân cấp học bổng hoặc trợ cấp cho người học theo quy định của pháp luật.

4. Học sinh, sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt trong toàn khóa học. Người được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt sau 02 năm kể từ khi tốt nghiệp nếu không công tác trong ngành giáo dục hoặc công tác không đủ thời gian quy định thì phải bồi hoàn khoản kinh phí mà Nhà nước đã hỗ trợ. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo.

Học sinh, sinh viên sư phạm được hưởng các chính sách học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 nêu trên.

Như vậy, theo quy định nêu trên sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt trong toàn khóa học. Người được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt sau 02 năm kể từ khi tốt nghiệp nếu không công tác trong ngành giáo dục hoặc công tác không đủ thời gian quy định thì phải bồi hoàn khoản kinh phí mà Nhà nước đã hỗ trợ. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo.

**Đối tượng được tuyển sinh theo chế độ cử tuyển**

**Hỏi: Anh Quân được biết Nhà nước thực hiện tuyển sinh vào đại học theo chế độ cử tuyển. Do đó, anh Quân muốn hỏi: Luật Giáo dục năm 2019 quy định đối tượng nào được tuyển sinh theo chế độ cử tuyển?**

***Trả lời (có tính chất tham khảo)***

Điều 87 Luật Giáo dục năm 2019 quy định về chế độ cử tuyển như sau:

1. Nhà nước thực hiện tuyển sinh vào trung cấp, cao đẳng, đại học theo chế độ cử tuyển đối với học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người; học sinh là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số; có chính sách tạo nguồn cử tuyển, tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng này vào học trường phổ thông dân tộc nội trú và tăng thời gian học dự bị đại học.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào nhu cầu của địa phương đề xuất, phân bổ chỉ tiêu cử tuyển; cử người đi học theo tiêu chuẩn, chỉ tiêu được duyệt; xét tuyển và bố trí việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

Cơ sở giáo dục có trách nhiệm hỗ trợ cho người học theo chế độ cử tuyển để bảo đảm chất lượng đầu ra.

3. Người học theo chế độ cử tuyển có trách nhiệm trở về làm việc tại địa phương nơi cử đi học; được xét tuyển và bố trí việc làm.

4. Chính phủ quy định chi tiết tiêu chuẩn và đối tượng được hưởng chế độ cử tuyển; việc tổ chức thực hiện chế độ cử tuyển và việc tuyển dụng người học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, Nhà nước thực hiện tuyển sinh vào đại học theo chế độ cử tuyển đối với học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người; học sinh là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

**Cấm truyền bá tôn giáo trong cơ sở giáo dục** **và lợi dụng hoạt động giáo dục**

**Hỏi: Anh Bảo ở phường TL, thành phố H hỏi: Hiện nay một số trường mầm non do các cơ sở tôn giáo thành lập. Vậy, Luật giáo dục năm 2019 có quy định cấm về truyền bá tôn giáo trong cơ sở giáo dục** **và lợi dụng hoạt động giáo dục không?**

***Trả lời (có tính chất tham khảo)***

Điều 20 Luật Giáo dục năm 2019 quy định không truyền bá tôn giáo, tiến hành các lễ nghi tôn giáo trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng vũ trang nhân dân.

Điều 21 Luật Giáo dục năm 2019 quy định về cấm lợi dụng hoạt động giáo dục như sau:

1. Cấm lợi dụng hoạt động giáo dục để xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, phá hoại thuần phong mỹ tục, truyền bá mê tín, hủ tục, lôi kéo người học vào các tệ nạn xã hội.

2. Cấm lợi dụng hoạt động giáo dục vì mục đích vụ lợi.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên Luật giáo dục năm 2019 quy định không truyền bá tôn giáo và lợi dụng hoạt động giáo dục.

**Quy định về đóng học phí của học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục tư thục**

**Hỏi:** **Chị An có con trai sang năm sẽ vào lớp 1. Theo chị được biết, học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí. Vậy, Luật Giáo dục năm 2019 có quy định việc đóng học phí của học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục tư thục không?**

***Trả lời (có tính chất tham khảo)***

Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 quy định về học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo như sau:

1. Học phí là khoản tiền người học phải nộp để chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo. Mức học phí được xác định theo lộ trình bảo đảm chi phí dịch vụ giáo dục, đào tạo do Chính phủ quy định; đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và Luật Giáo dục đại học.

2. Chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo gồm toàn bộ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ trực tiếp và gián tiếp hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục.

Mức thu dịch vụ tuyển sinh mà người dự tuyển phải nộp khi tham gia xét tuyển, thi tuyển được xác định theo lộ trình tính đúng, tính đủ.

3. Học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí; ở địa bàn không đủ trường công lập, học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục tư thục được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí, mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

4. Trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo được miễn học phí.

5. Trẻ em mầm non 05 tuổi không thuộc đối tượng quy định tại khoản 4 nêu trên và học sinh trung học cơ sở được miễn học phí theo lộ trình do Chính phủ quy định.

6. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như sau:

a) Chính phủ quy định cơ chế thu và quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập;

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học do địa phương quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua;

d) Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định của pháp luật.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên ở địa bàn không đủ trường công lập, học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục tư thục được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí, mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

**Trách nhiệm của gia đình và trách nhiệm của xã hội trong hoạt động giáo dục**

**Hỏi: Theo anh Vinh được biết hoạt động giáo dục không chỉ là trách nhiệm của nhà trường mà còn là trách nhiệm của gia đình và xã hội. Vậy, Luật giáo dục năm 2019 có quy định cụ thể về trách nhiệm của gia đình và trách nhiệm của xã hội trong hoạt động giáo dục không?**

***Trả lời (có tính chất tham khảo)***

Điều 90 Luật Giáo dục năm 2019 quy định về trách nhiệm của gia đình như sau:

1. Cha mẹ hoặc người giám hộ có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, tạo điều kiện cho con hoặc người được giám hộ được học tập, thực hiện phổ cập giáo dục, hoàn thành giáo dục bắt buộc, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường; tôn trọng nhà giáo, không được xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo.

2. Các thành viên trong gia đình có trách nhiệm xây dựng gia đình văn hóa, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ của con em; người lớn tuổi có trách nhiệm giáo dục, làm gương cho con em, cùng nhà trường nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Điều 93 Luật Giáo dục năm 2019 quy định về trách nhiệm của xã hội như sau:

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sau đây:

a) Hỗ trợ, hợp tác với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục và nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện cho nhà giáo và người học tham quan, hoạt động trải nghiệm, thực tập, nghiên cứu khoa học;

b) Tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, ngăn chặn hoạt động có ảnh hưởng xấu đến người học;

c) Tạo điều kiện để công dân trong độ tuổi quy định thực hiện nghĩa vụ học tập để thực hiện phổ cập giáo dục, hoàn thành giáo dục bắt buộc để người học được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh;

d) Hỗ trợ các nguồn lực cho phát triển sự nghiệp giáo dục theo khả năng của mình.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm động viên toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

3. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có trách nhiệm phối hợp với nhà trường giáo dục, vận động thanh niên, thiếu niên và nhi đồng gương mẫu trong học tập, rèn luyện và tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục.

Như vậy, Luật Giáo dục năm 2019 quy định cụ thể trách nhiệm của gia đình và trách nhiệm của xã hội đối với hoạt động giáo dục như đã viện dẫn trên.

**1.  Cơ sở giáo dục A nhận được quyết định chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau khi có quyết định, trường A đã có hành vi sửa chữa ngày ban hành Quyết định nhằm mục đích làm sai lệch nội dung về thời điểm có hiệu lực của Quyết định. Hành vi này bị xử phạt như thế nào?**

Khoản 1, điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 5 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung một trong các loại văn bản sau:

a) Quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập; quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục;

b) Quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập; quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: tịch thu tang vật là quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục; quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được.

Như vậy, hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục bị xử phạt hành chính như trên.

**2.  Chị Hoa đang làm hồ sơ đề nghị cho phép thành lập trường mầm non và dự định đi vào hoạt động từ tháng 5/2021. Để đảm bảo thời hạn theo dự kiến, chị Hoa đề nghị cho biết, thủ tục cho phép thành lập trường mầm như thế nào? Trường hợp thành lập khi chưa được cho phép thì bị xử phạt hành chính không?**

Thủ tục thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục được quy định tại Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, quy định:

1. Trình tự thực hiện

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã; nếu đề nghị thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non nhà trẻ công lập); tổ chức, cá nhân (nếu đề nghị thành lập trường mẫu giáo trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục) gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định các điều kiện thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ; trong thời hạn 15 ngày làm việc, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan có ý kiến thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định bằng văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các phòng chuyên môn có liên quan, nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập; nếu không đáp ứng các điều kiện theo quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Sau thời hạn 02 năm, kể từ ngày quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập có hiệu lực, nếu trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ không được cho phép hoạt động giáo dục thì quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập bị hủy bỏ.

2. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

\* Hồ sơ gồm

a) Tờ trình đề nghị thành lập của cơ quan chủ quản đối với trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập; của tổ chức hoặc cá nhân đối với trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục cần nêu rõ sự cần thiết thành lập; tên trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ; địa điểm dự kiến làm trụ sở tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

b) Đề án thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ;

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu đề nghị thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non nhà trẻ công lập); tổ chức, cá nhân (nếu đề nghị thành lập trường mẫu giáo trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục).

6. Cơ quan thực hiện

a) Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

7. Kết quả thực hiện: Quyết định thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non nhà trẻ công lập hoặc Quyết định cho phép thành lập trường mẫu giáo trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

10. Yêu cầu, điều kiện

a) Có đề án thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của địa phương đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đề án thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục; đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm dự kiến xây dựng trường; tổ chức bộ máy, nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển

Khoản 3, điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 5 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định như sau:

3. Phạt tiền đối với hành vi thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể; chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo các mức phạt sau:

a) Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp có đào tạo nhóm ngành giáo viên;

đ) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;

e) Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được.

Như vậy, chị Hoa căn cứ hướng đẫn nêu trên để thực hiện thủ tục đề nghị cho phép thành lập trường mầm non đúng quy định. Trường hợp thành lập khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép thì bị xử phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả như trên.

**3.  Anh Hoàng công tác tại tổ chức giáo dục K. Tổ chức đã thành lập trường trung học phổ thông tư thục và chuẩn bị đi vào hoạt động. Anh Hoàng hỏi, điều kiện để trường hoạt động giáo dục là gì, trường hợp vi phạm thì bị xử phạt như thế nào?**

Thủ tục cho phép trường phổ thông trung học hoạt động giáo dục được ban hành kèm theo Quyết định số 1492 /QĐ-UBND   ngày 09  tháng  7  năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bàn hành thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và đào tạo, quy định  yêu cầu, điều kiện hoạt động giáo dục của trường phổ thông trung học như sau:

1. Có quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập của người có thẩm quyền;

2. Có đất đai, trường sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục. Cơ sở vật chất gồm:

- Phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn, đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát và bảo đảm học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

- Phòng học bộ môn: Thực hiện theo quy định về quy chuẩn phòng học bộ môn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Khối phục vụ học tập gồm nhà tập đa năng, thư viện, phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng truyền thống;

- Khối hành chính - quản trị gồm: Phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, phòng các tổ chuyên môn, phòng y tế trường học, nhà kho, phòng thường trực, phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể;

- Khu sân chơi, bãi tập: Có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường, có đủ thiết bị luyện tập thể dục, thể thao và bảo đảm an toàn;

- Khu để xe: Bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, bảo đảm an toàn, trật tự, vệ sinh;

- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học;

3. Địa điểm của trường bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho học sinh, giáo viên, cán bộ và nhân viên. Trường học là một khu riêng, có tường bao quanh, có cổng trường và biển tên trường. Diện tích của trường đủ theo quy định, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục;

4. Có chương trình giáo dục và tài liệu giảng dạy, học tập theo quy định phù hợp với mỗi cấp học;

5. Có đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và đạt trình độ chuẩn được đào tạo phù hợp với từng cấp học; đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình giáo viên, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

6. Có đủ nguồn lực tài chính theo quy định để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục;

7. Có quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

Khoản 1, 6, 7 Điều 6 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định phạt tiền đối với hành vi không đảm bảo một trong các điều kiện cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đăng ký, cho phép hoạt động hoặc công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục theo các mức phạt sau:

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.

 Hình thức xử phạt bổ sung: đình chỉ hoạt động giáo dục hoặc dịch vụ giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng.

 Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được.

Trên đây là quy định về điều kiện hoạt động đối với cơ sở giáo dục phổ thông. Trường hợp vi phạm một trong các điều kiện cho phép hoạt động giáo dục thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả như trên.

**4. Chị Sương đã được phép tổ chức hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non. Tuy nhiên, chị dự kiến nâng cấp thêm trụ sở nơi có địa điểm được phép hoạt động và sẽ chuyển sang tổ chức dạy học tại địa điểm khác. Việc này có bị xử phạt hành chính không?**

Theo quy định tại khoản 2, điểm a khoản 7 Điều 6 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định  phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục ngoài địa điểm được phép, đăng ký hoặc công nhận theo các mức phạt sau:

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.

 Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc chuyển người học về địa điểm đã được cấp phép hoặc đăng ký hoạt động giáo dục.

Như vậy, cơ sở giáo dục mầm non tổ chức  hoạt động giáo dục ngoài địa điểm đã được cho phép thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc chuyển người học về địa điểm đã được cấp phép hoặc đăng ký hoạt động giáo dục.

**5. Qua kiểm tra của cơ quan chức năng tại cơ sở giáo dục K, phát hiện cơ sở này có hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục. Hành vi này của tổ chức K có thể bị xử phạt bao nhiêu tiền?**

Khoản 3, khoản 6, khoản 7 Điều 6 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định cho phép hoạt động, quyết định công nhận hoạt động đối với tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

- Tịch thu tang vật là quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký, quyết định cho phép hoạt động hoặc quyết định công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm.

- Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được.

Theo đó, hành vi của cơ sở giáo dục K bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, ngoài ra, bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả như trên.

**6. Trường phổ thông trung học PQ bị Đoàn kiểm tra lập biên bản vì đã có hành vi  gian lận về số lượng theo cơ cấu về loại hình giáo viên, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm mục đích được cho phép hoạt động giáo dục. Hành vi này bị xử phạt như thê nào? Điều kiện để được cho phép hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông trung học là gì?**

Thủ tục cho phép trường phổ thông trung học hoạt động giáo dục được ban hành kèm theo Quyết định số 1492 /QĐ-UBND  ngày 09  tháng  7  năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, quy định điều kiện như sau:

1. Có quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập của người có thẩm quyền;

2. Có đất đai, trường sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động giáo dục. Cơ sở vật chất gồm:

- Phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn, đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát và bảo đảm học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

- Phòng học bộ môn: Thực hiện theo quy định về quy chuẩn phòng học bộ môn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Khối phục vụ học tập gồm nhà tập đa năng, thư viện, phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng truyền thống;

- Khối hành chính - quản trị gồm: Phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, phòng các tổ chuyên môn, phòng y tế trường học, nhà kho, phòng thường trực, phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể;

- Khu sân chơi, bãi tập: Có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường, có đủ thiết bị luyện tập thể dục, thể thao và bảo đảm an toàn;

- Khu để xe: Bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, bảo đảm an toàn, trật tự, vệ sinh;

- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học;

3. Địa điểm của trường bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho học sinh, giáo viên, cán bộ và nhân viên. Trường học là một khu riêng, có tường bao quanh, có cổng trường và biển tên trường. Diện tích của trường đủ theo quy định, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục;

4. Có chương trình giáo dục và tài liệu giảng dạy, học tập theo quy định phù hợp với mỗi cấp học;

5. Có đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và đạt trình độ chuẩn được đào tạo phù hợp với từng cấp học; đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình giáo viên, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

6. Có đủ nguồn lực tài chính theo quy định để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục;

7. Có quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

Khoản 4, 6, 7 Điều 6 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận để được cho phép hoạt động giáo dục; đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được.

- Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.

Trên đây là điều kiện để được cho phép hoạt động đối với trường phổ thông trung học. Trường hợp có hành vi gian lận để được cho phép hoạt động thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, ngoài ra, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả như trên.

**7. Cơ sở giáo dục mầm non TH đang trong quá trình làm thủ tục đề nghị cho phép hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, để kịp thời gian vào đầu năm học, cơ sở giáo dục TH đã tổ chức hoạt động khi chưa được cấp phép. Hành vi này bị xử phạt bao nhiêu tiền?**

Khoản 5, khoản 6, 7 Điều 6 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định như sau:

1. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cho phép hoạt động, chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc chưa được công nhận hoạt động theo các mức phạt sau:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;

b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;

c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp có đào tạo nhóm ngành giáo viên;

d) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;

đ) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.

 2. Hình thức xử phạt bổ sung: trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm.

Theo quy định trên, cơ sở giáo dục mầm non tổ chức hoạt động giáo dục khi chưa được cho phép hoạt động thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và khắc phục hậu quả như trên.

**8. Anh Trần Văn Minh công tác tại trường Đại học H, hỏi: việc báo cáo tình hình thực hiện in phôi, quản lý văn bằng, chứng chỉ được quy định như thế nào? Trường hợp thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ thông tin báo cáo, nội dung báo cáo không chính xác thì bị xử phạt hành chính không?**

Điều 20 Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về báo cáo tình hình thực hiện in phôi, quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ như sau:

1. Nội dung yêu cầu báo cáo: Tình hình thực hiện in phôi văn bằng của Sở GDĐT và cơ sở giáo dục đại học; tình hình thực hiện in phôi chứng chỉ trong năm.

2. Đối tượng thực hiện, cơ quan nhận báo cáo và quy trình báo cáo: Sở GDĐT; cơ sở giáo dục đại học báo cáo Bộ GDĐT.

3. Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm.

4. Phương thức gửi, nhận báo cáo: thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

5. Thời gian chốt số liệu báo cáo: tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

6. Thời hạn gửi báo cáo: báo cáo định kỳ hằng năm: thực hiện 01 lần/năm, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất là ngày 20 tháng 12 hằng năm. Đối với báo cáo qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ GDĐT: thời hạn các cơ quan, tổ chức gửi báo cáo là 03 ngày làm việc sau ngày chốt số liệu báo cáo; thời gian cho mỗi cấp tổng hợp thực hiện việc tổng hợp báo cáo là 03 ngày làm việc.

7. Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 13 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT.

Khoản 1, 5 Điều 7 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định xử phạt hành chính như sau:

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Công khai không đầy đủ các nội dung theo quy định tại quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

b) Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có nội dung không chính xác;

d) Sử dụng tên hoặc đặt trụ sở không đúng địa điểm theo quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập;

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi công khai không đầy đủ các nội dung theo quy định tại quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trên đây là quy định về báo cáo tình hình thực hiện in phôi, quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ. Trường hợp vi phạm quy định về báo cáo (Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành; lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có nội dung không chính xác) thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

**9.  Qua rà soát, tổ chức giáo dục P phát hiện cơ sở này đã không ban hành một số văn bản thuộc trách nhiệm của  mình do so suất trong khâu theo dõi, đôn đốc thực hiện. Hành vi này bị xử phạt bao nhiêu tiền?**

 Khoản 2, 5 Điều 7 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định xử phạt hành chính như sau:

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Ban hành không đầy đủ văn bản thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Công khai không chính xác các nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Không thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Không thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;

đ) Không gửi thông báo, quyết định của cơ sở giáo dục đại học đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c nêu trên;

b) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b nêu trên.

Theo quy định trên, hành vi ban hành không đầy đủ văn bản thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

**10. Kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra cho thấy cơ sở giáo dục TP đã ban hành 02 văn bản có nội dung trái quy định pháp luật hiện hành. Đề nghị cho biết, hành vi này bị xử phạt như thế nào?**

Khoản 3, 5 Điều 7 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi ban hành văn bản trái thẩm quyền hoặc văn bản có nội dung trái pháp luật hiện hành.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc hủy bỏ văn bản đã ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật.

Căn cứ quy định trên, hành vi ban hành văn bản có nội dung trái pháp luật hiện hành bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc hủy bỏ văn bản đã ban hành có nội dung trái pháp luật.

**11. Anh Trần Văn Phương mới đến nhận công tác tại trường Đại học K, anh nhận thấy trường Đại học K chưa thành lập hội đồng trường của nhiệm kỳ hiện tại. Anh Phương đề nghị cho biết, thủ tục thành lập hội đồng trường như thế nào và trường hợp không thành lập hội đồng trường thì bị xử phạt không?**

Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ  quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học quy định:

1. Thủ tục thành lập hội đồng trường như sau:

a) Đối với trường đại học mới thành lập: Cơ quan quản lý trực tiếp giao quyền hiệu trưởng để tham gia hội đồng trường lâm thời và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng cho đến khi có quyết định công nhận hiệu trưởng chính thức theo đề xuất của hội đồng trường.

Cơ quan quản lý trực tiếp quyết định về hội đồng trường lâm thời như sau: số lượng, cơ cấu thành viên, cách tổ chức bầu các thành viên bầu, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc bầu các thành viên bầu và bầu chủ tịch hội đồng trường lâm thời theo quy định đối với hội đồng trường tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; ra quyết định công nhận hội đồng trường lâm thời và chủ tịch hội đồng trường lâm thời trước khi trường đại học đề nghị cho phép hoạt động đào tạo; nội dung quyết định ghi rõ thời gian hoạt động của hội đồng trường lâm thời, tối đa không quá 12 tháng kể từ khi được cơ quan quản lý trực tiếp ra quyết định công nhận. Việc thành lập hội đồng trường chính thức được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản này.

b) Đối với trường đại học đang hoạt động nhưng chưa thực hiện quy định của pháp luật về thành lập hội đồng trường, trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tập thể lãnh đạo phải chỉ đạo thành lập hội đồng trường theo quy định tại điểm d khoản này;

c) Đối với trường đại học đang có hội đồng trường: Trường hợp đến ngày

Nghị định này có hiệu lực thi hành mà nhiệm kỳ của hội đồng trường còn dưới 6 tháng thì hội đồng trường hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ; đồng thời, tập thể lãnh đạo phải chỉ đạo thực hiện quy trình thành lập hội đồng trường của nhiệm kỳ kế tiếp theo quy định tại điểm d khoản này. Trường hợp đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà nhiệm kỳ của hội đồng trường còn từ 6 tháng trở lên thì thực hiện như sau:

Nếu hội đồng trường đã được thành lập theo đúng quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và quy định của Đảng tại thời điểm thành lập thì hội đồng trường hoạt động đến hết nhiệm kỳ, quyết định nhân sự hiệu trưởng và thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học.

Nếu hội đồng trường được thành lập chưa theo đúng quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và quy định của Đảng tại thời điểm thành lập thì trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tập thể lãnh đạo phải chỉ đạo thực hiện quy trình thành lập hội đồng trường của nhiệm kỳ mới theo quy định tại điểm d khoản này. Hội đồng trường của nhiệm kỳ mới quyết định nhân sự hiệu trưởng và thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức, hoạt động của trường đại học;

d) Cuối mỗi nhiệm kỳ hoặc theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này, tập thể lãnh đạo chỉ đạo thực hiện quy trình thành lập hội đồng trường của nhiệm kỳ mới theo quy định của Đảng, quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học và các quy định sau: Tập thể lãnh đạo đề xuất cơ quan quản lý trực tiếp cử đại diện tham gia hội đồng trường; thống nhất về số lượng, cơ cấu thành viên hội đồng trường với đại diện cơ quan quản lý trực tiếp và các thành viên đương nhiên khác của hội đồng trường (nếu quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học chưa quy định); chỉ đạo thực hiện việc bầu các thành viên của hội đồng trường theo từng cơ cấu; tổ chức các thành viên hội đồng trường bầu chủ tịch hội đồng trường.

Việc tổ chức giới thiệu các thành viên bầu, sử dụng hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của trường đại học, tỷ lệ tham gia hội nghị đại biểu (nếu có) phải được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học; nếu sử dụng hội nghị đại biểu thì số đại biểu phải chiếm trên 50% so với tổng số. Trường hợp quy chế tổ chức và hoạt động chưa quy định thì tập thể lãnh đạo thống nhất với đại diện cơ quan quản lý trực tiếp và các thành viên đương nhiên khác của hội đồng trường để chỉ đạo thực hiện; sau khi được công nhận, hội đồng trường phải chỉ đạo sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, bao gồm nội dung nêu trên.

Trước khi kết thúc nhiệm kỳ ít nhất 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo có trách nhiệm hoàn thiện, gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp ra quyết định công nhận hội đồng trường và chủ tịch hội đồng trường của nhiệm kỳ mới.

đ) Tập thể lãnh đạo quy định trong khoản này là tập thể lãnh đạo của trường đại học bao gồm: ban thường vụ Đảng ủy hoặc cấp ủy (nơi không có ban thường vụ Đảng ủy), chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường (nếu có), hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng. Tập thể lãnh đạo do chủ tịch hội đồng trường hoặc hiệu trưởng (trong thời gian chưa có chủ tịch hội đồng trường) chủ trì; làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trường hợp tập thể lãnh đạo là số chẵn, có kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu 50/50 thì quyết định theo ý kiến của bên có người chủ trì.

Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thành lập hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là thủ tục thành lập hội đồng trường. Trường hợp không thành lập hội đồng trường thì bị phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

**12. Chị Trần Thị Duyên công tác tại trường đại học NH. Trường NH có tuyển sinh trình độ đại học ngành Giáo dục Mầm non. Chị Duyên đề nghị cho biết, đề án tuyển sinh của trường đối với ngành giáo dục mầm non phải bảo đảm những yêu cầu gì? Trường hợp công bố đề án tuyển sinh không đúng hoặc không đầy đủ thông tin thì bị xử phạt hành chính không?**

Điều 2 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non được ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định về đề án tuyển sinh như sau:

1. Đề án tuyển sinh của trường phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Cung cấp đầy đủ các thông tin về tuyển sinh trình độ Đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và các điều kiện đảm bảo chất lượng (theo Phụ lục kèm theo Quy chế nêu trên);

b) Quy định chỉ tiêu tuyển sinh theo các hình thức tuyển sinh khác nhau (nếu có) và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào phù hợp với quy định của Quy chế này, thể hiện chính sách chất lượng của nhà trường;

c) Quy định rõ về việc trường có sử dụng hay không và các điều kiện để sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ, điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi trung học phổ thông (THPT), THPT quốc gia các năm trước;

d) Quy định rõ phương thức xét tuyển học sinh tốt nghiệp trung cấp sư phạm vào học trình độ CĐ ngành Giáo dục Mầm non, tuân thủ quy định tại Điều 5 Quy chế này;

đ) Ghi rõ năm bắt đầu đào tạo, quyết định cho phép của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định của trường được tự chủ đối với các ngành tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

2. Các trường đào tạo sư phạm có thể mở rộng diện xét tuyển thẳng (ngoài quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Quy chế nêu trên) đối với các học sinh đã tốt nghiệp trường THPT chuyên của các tỉnh, thành phố vào các ngành phù hợp với môn học chuyên hoặc môn đoạt giải nếu đáp ứng điều kiện: Ba năm học THPT chuyên của tỉnh đạt học sinh giỏi hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh trở lên tổ chức và các điều kiện khác do trường quy định trong Đề án tuyển sinh của trường.

3. Tất cả các trường đều phải xây dựng và công khai Đề án tuyển sinh các hình thức đào tạo trên trang thông tin điện tử của trường trước 15 ngày tính đến ngày thí sinh bắt đầu đăng ký xét tuyển và chịu trách nhiệm giải trình về các nội dung của Đề án với Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan theo quy định và theo yêu cầu; chịu trách nhiệm trước pháp luật về điều kiện tuyển sinh, các điều kiện đảm bảo chất lượng, tính đầy đủ, chính xác của các nội dung trong đề án; gửi Đề án về Bộ GDĐT ngay sau khi đăng trên trang thông tin điện tử của trường.

a) Đối với tuyển sinh đợt 1 cho hình thức đào tạo chính quy, công tác tuyển sinh theo lịch tuyển sinh do Bộ GDĐT quy định;

b) Đối với tuyển sinh cho hình thức đào tạo khác, các trường có thể điều chỉnh Đề án tuyển sinh trước ít nhất 45 ngày khi thí sinh bắt đầu đăng ký dự tuyển.

4. Các trường thực hiện công tác tuyển sinh theo Đề án tuyển sinh đã công bố, phù hợp với quy định hiện hành.

Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

 1. Thông báo tuyển sinh, công bố đề án tuyển sinh không đúng hoặc không đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

2. Thông báo tuyển sinh không đủ thời gian theo quy định của pháp luật hiện hành.

Như vậy, đề án tuyển sinh trình độ Đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non phải bảo đảm các điều kiện như trên. Trường hợp công bố đề án tuyển sinh không đúng hoặc không đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

**13. Trường Đại học QC có tuyển sinh trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non. Qua kiểm tra đã xác định Trường công bố chỉ tiêu tuyển sinh vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh. Trường hợp này, hiệu trưởng nhà Trường bị xử lý như thế nào và Trường Đại học QC có bị xử phạt hành chính không?**

Khoản 3 Điều 29 Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non được ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định:

Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh và những người liên quan bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 71 của Luật Giáo dục đại học; Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường (nếu có quy định) khi vi phạm một trong các lỗi sau đây:

a) Ban hành các quyết định, văn bản có liên quan đến công tác tuyển sinh không đúng thẩm quyền và trái với các quy định của Quy chế nêu trên;

b) Tuyển sinh những ngành chưa có quyết định mở ngành; tuyển sinh không đúng với nguyện vọng đã đăng ký của thí sinh;

d) Xác định sai chỉ tiêu tuyển sinh so với quy định và tuyển sinh vượt chỉ tiêu;

đ) Không kịp thời báo cáo, công khai Đề án tuyển sinh theo quy định;

e) Tổ chức tuyển sinh không đúng với các quy định trong Đề án tuyển sinh đã công bố;

g) Thực hiện quy trình tuyển sinh không đúng trình tự theo quy định của Quy chế tuyển sinh và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

h) Cố ý vi phạm các quy định khác của Quy chế nêu trên.

Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2021) quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Công bố chỉ tiêu tuyển sinh vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh;

b) Không thực hiện đúng quy trình tuyển sinh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Theo quy định trên, trường hợp xác định sai chỉ tiêu tuyển sinh so với quy định và tuyển sinh vượt chỉ tiêu thì Hiệu trưởng của Trường bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 71 của Luật Giáo dục đại học; Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường (nếu có quy định). Trường Đại học QC bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.